

FALL PREVENTION PRACTICE AMONG NURSES AT LEVEL II GOVERNMENT HOSPITALS IN HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Le Thi Nhung¹, Nguyen Thi Anh^{2*}, Le Kim Tha³,
Nguyen Viet Phuong³, Tran Thi Nhu Ngoc⁴, Can Thi Lien⁵

¹Medical Saigon Group - 151-153 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Hong Bang International University - 215 Dien Bien Phu, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

³Can Tho University of Medicine and Pharmacy - 179 Nguyen Van Cu, Tan An Ward, Can Tho City, Vietnam

⁴Tan Binh Hospital - 605 Hoang Van Thu, Tan San Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁵Cho Lon regional Medical Center - 642A Nguyen Trai, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 31/10/2025

Revised: 16/11/2025; Accepted: 09/01/2026

ABSTRACT

Objective: To determine the compliance level of nurses in fall prevention practices for patients in hospitals in Ho Chi Minh City in 2024 and to identify related factors.

Method: A descriptive cross-sectional study was conducted on 312 nurses at four district-level hospitals in Ho Chi Minh City from August to October 2024.

Results: The study recorded an average age of 39.2 years among participating nurses, with the majority being female (77.6%). Most nurses held either a college degree (54.2%) or a university degree (44.9%), with an average of 15.8 years of clinical experience. Among them, 77.9% had previously attended a fall prevention training course. The study found that the overall compliance level in fall prevention practices was moderate, with an average score of 3.26 out of 5. Factors such as age, educational level, clinical experience, and especially participation in training courses were found to have a statistically significant positive impact on nurses' compliance with fall prevention practices.

Conclusion: It is necessary to strengthen continuous training and improve the professional capacity of nurses. Additionally, supervision of fall prevention practices in nursing care should be enhanced.

Keywords: Nursing, fall prevention, practice, nursing care.

*Corresponding author

Email: anhtnt1@hiu.vn Phone: (+84) 982545530 DOI: 10.52163/yhc.v67i1.4193

THỰC HÀNH PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ Ở ĐIỀU DƯỠNG TẠI CÁC BỆNH VIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Lê Thị Nhung¹, Nguyễn Thị Anh^{2*}, Lê Kim Tha³,
Nguyễn Việt Phương³, Trần Thị Như Ngọc⁴, Cấn Thị Liên⁵

¹Tập đoàn Y khoa Sài Gòn - 151-153 Nguyễn Đình Chiểu, P. Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng - 215 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

³Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - 179 Nguyễn Văn Cừ, P. Tân An, Tp. Cần Thơ, Việt Nam

⁴Bệnh viện Tân Bình - 605 Hoàng Văn Thụ, P. Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁵Trung tâm Y tế khu vực Chợ Lớn - 642A Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận: 31/10/2025

Ngày sửa: 16/11/2025; Ngày đăng: 09/01/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định mức độ tuân thủ thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại các bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 và xác định yếu tố liên quan

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện trên 312 điều dưỡng tại 04 bệnh viện tuyến quận tại thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024.

Kết quả: Nghiên cứu ghi nhận độ tuổi trung bình của điều dưỡng tham gia nghiên cứu 39,2 tuổi và phần lớn là nữ giới (77,6%). Phần lớn điều dưỡng tham gia nghiên cứu có trình độ cao đẳng (54,2%) và đại học (44,9%) và có kinh nghiệm lâm sàng trung bình 15,8 năm. Trong số này, 77,9% điều dưỡng đã tham dự khóa đào tạo phòng ngừa té ngã trước đó. Nghiên cứu ghi nhận mức độ tuân thủ về thực hành phòng ngừa té ngã cho người bệnh đạt ở mức trung bình với điểm trung bình là 3,26/5. Nghiên cứu ghi nhận các yếu tố như tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng và đặc biệt là việc tham gia các lớp tập huấn đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng.

Kết luận: Cần tăng cường đào tạo liên tục và nâng cao năng lực chuyên môn cho điều dưỡng viên. Đồng thời tăng cường giám sát hoạt động thực hiện phòng ngừa té ngã trong chăm sóc của điều dưỡng.

Từ khóa: Điều dưỡng, phòng ngừa té ngã, thực hành, chăm sóc điều dưỡng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chăm sóc sức khỏe, việc phòng ngừa té ngã có tầm quan trọng đáng kể để đảm bảo an toàn cho người bệnh (NB) và nâng cao chất lượng cuộc sống. Tổ chức Y tế Thế giới (2021) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phòng ngừa té ngã và giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của các chấn thương, bao gồm cả tử vong, liên quan đến té ngã tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe trên toàn thế giới. Phòng ngừa té ngã là một chỉ số lâm sàng quan trọng trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe và đóng vai trò là yếu tố cơ bản của sự an toàn cho NB. Bằng cách ưu tiên phòng ngừa té ngã, các cơ sở chăm sóc sức khỏe có thể chủ động giải quyết các rủi ro và hậu quả của té ngã, thúc đẩy môi trường an toàn và bảo mật hơn cho NB [1].

Việc xác định chính xác các rủi ro té ngã và triển khai các biện pháp can thiệp hiệu quả đã cho thấy kết quả hứa hẹn

trong việc giảm tỷ lệ té ngã trong môi trường bệnh viện, với mức giảm được báo cáo từ 20-30% [2]. Hơn nữa, việc triển khai các chương trình phòng ngừa té ngã dựa trên bằng chứng có liên quan đến việc giảm đáng kể 25% số ca té ngã ở người lớn nhập viện [3]. Các nỗ lực nghiên cứu trong lĩnh vực phòng ngừa té ngã ngày càng nhận được sự quan tâm toàn diện [4-5]. Nhiều chiến lược phòng ngừa té ngã dựa trên bằng chứng đã được phát triển và được phổ biến rộng rãi trong giới học thuật. Các biện pháp can thiệp này bắt nguồn từ các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hướng dẫn thực hành lâm sàng, và hiệu quả của chúng được hỗ trợ bởi nghiên cứu thực nghiệm.

Do đó, việc tiến hành thêm nghiên cứu về thực hành dựa trên bằng chứng trong lĩnh vực phòng ngừa té ngã là hết sức cấp thiết, với mục đích đóng góp vào nền tảng khoa

*Tác giả liên hệ

Email: anhnt1@hiu.vn Điện thoại: (+84) 982545530 DOI: 10.52163/yhc.v67i1.4193

học và tăng cường hiệu quả của các chương trình phòng ngừa té ngã cho NB trong các cơ sở y tế. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với các mục tiêu cụ thể sau:

1. *Xác định mức độ tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của điều dưỡng tại các bệnh viện công lập tại thành phố Hồ Chí Minh;*

2. *Xác định các yếu tố liên quan đến tuân thủ thực hành phòng ngừa của điều dưỡng về ngừa té ngã cho NB.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Thời gian: nghiên cứu được thực hiện từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024.

- Địa điểm: 4 bệnh viện tuyến quận tại thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Điều dưỡng viên trực tiếp chăm sóc NB.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

- Cỡ mẫu được ước tính bằng phần mềm G-power. Kiểm định thống kê được chọn để phân tích là hồi quy tuyến tính bội F Test-Linear: mô hình cố định với kích thước hiệu ứng là 0,15, mức lỗi Alpha là 0,01, mức lỗi Power là 0,99 và tổng cộng 8 biến dự báo. Sau khi thực hiện các phép tính, kích thước mẫu tổng thể cần thiết được xác định là 260. Xem xét tỷ lệ hao hụt tiềm ẩn là 20% trong số những người trả lời, kích thước mẫu tổng thể cuối cùng được đặt ở mức 312.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu: điều dưỡng được chọn vào nghiên cứu thỏa mãn các tiêu chí có chứng chỉ hành nghề; trực tiếp chăm sóc NB và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: điều dưỡng không được chọn vào nghiên cứu khi là điều dưỡng ở vị trí quản lý; đang nghỉ phép hoặc thai sản trong thời gian thu thập số liệu; hoặc chưa có chứng chỉ hành nghề.

2.5. Nội dung nghiên cứu

- Đặc điểm cá nhân của điều dưỡng bao gồm: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng, khoa lâm sàng, tham gia các lớp tập huấn phòng ngừa té ngã.

- Thực hành phòng ngừa té ngã cho NB gồm 34 câu hỏi Likert 5 mức độ từ 1 (không bao giờ); 2 (hiếm khi); 3 (thỉnh thoảng); 4 (thường xuyên); 5 (luôn luôn). Bộ công cụ đánh giá 3 khía cạnh của thực hành phòng ngừa té ngã: đánh giá nguy cơ té ngã (9 câu); thực hiện các biện pháp phòng ngừa té ngã (20 câu) và các biện pháp liên quan quản lý (5 câu) [6]. Điểm số cao cho thấy thực hành phòng ngừa té ngã trên NB được thực hiện tốt.

Bảng 1. Phân loại mức độ thực hành phòng ngừa té ngã

Điểm trung bình	Mức độ thực hành phòng ngừa té ngã
4,21-5,00	Rất tốt
3,41-4,20	Tốt
2,61-3,40	Trung bình
1,81-2,60	Yếu
1,00-1,80	Kém

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Thu thập dữ liệu nghiên cứu được thực hiện trên bảng câu hỏi tự điền. Điều dưỡng đạt tiêu chí chọn mẫu được mời tham gia nghiên cứu. Sau khi đồng thuận, điều dưỡng được thu thập thông tin thông qua bộ câu hỏi tự điền.

Công cụ thu thập số liệu gồm 2 phần:

- Phần I: Thông tin chung về đặc điểm cá nhân gồm: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng, khoa lâm sàng, tham gia các lớp tập huấn phòng ngừa té ngã.

- Phần II: Bộ câu hỏi đánh giá thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng trong chăm sóc NB. Bộ câu hỏi gồm 34 câu hỏi Likert 5 mức độ [6].

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu thu thập được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Các biến số định danh được báo cáo theo tần suất và tỉ lệ phần trăm. Các biến số liên tục (định lượng) được báo cáo theo trung bình và độ lệch chuẩn. Phép kiểm hồi quy tuyến tính được sử dụng để xác định các yếu tố dự đoán ảnh hưởng đến tình trạng tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của đối tượng tham gia nghiên cứu.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được dựa trên tinh thần tự nguyện tham gia của đối tượng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ mục đích, nội dung nghiên cứu trước khi tiến hành thu thập thông tin. Thông tin nghiên cứu được mã hóa nhằm đảm bảo tính bảo mật của nghiên cứu. Đối tượng tham gia nghiên cứu có quyền rút khỏi nghiên cứu bất cứ thời điểm nào.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Đặc điểm chung đối tượng tham gia nghiên cứu (n = 312)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Tuổi	$\bar{X} \pm SD$ (tuổi)	39,2 $\pm$ 6,14	
	≤ 30 tuổi	20	6,4
	> 30 tuổi	292	93,6

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	70	22,4
	Nữ	242	77,6
Trình độ học vấn	Cao đẳng	169	54,2
	Đại học	140	44,9
	Sau đại học	3	1,0
Khoa lâm sàng	Nội	51	16,3
	Ngoại	36	11,5
	Sản	30	9,7
	Nhi	45	14,5
	Phòng mổ	18	5,7
	Cấp cứu	37	11,8
	Hồi sức cấp cứu	26	8,3
	Khoa khám bệnh	69	22,1
Thời gian công tác	$\bar{X} \pm SD$ (năm)	15,8 $\pm$ 6,66	
	< 2 năm	4	1,3
	2-5 năm	21	6,7
	> 5 năm	287	92,0
Tham gia lớp tập huấn phòng ngừa té ngã	Có	243	77,9
	Không	69	22,1

Kết quả cho thấy phần lớn điều dưỡng viên là nữ (77,6%); độ tuổi trung bình là 39,2 $\pm$ 6,14, trong đó 93,6% có tuổi lớn hơn 30 tuổi. Hơn một nửa (54,2%) điều dưỡng viên có trình độ tốt nghiệp cao đẳng và 44,9% điều dưỡng viên có trình độ đại học, trong khi chỉ có 1% điều dưỡng viên có trình độ sau đại học. Những điều dưỡng viên được hỏi có 1-33 năm kinh nghiệm làm việc với thời gian công tác trung bình là 15,8 $\pm$ 6,66 năm. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng 243 điều dưỡng viên (77,9%) đã tham gia khóa đào tạo phòng ngừa té ngã trước đó. Gần một nửa số điều dưỡng viên được hỏi đã làm việc tại khoa khám bệnh (22,1%) và khoa nội (16,3%).

3.2. Thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng tham gia nghiên cứu

Bảng 3. Thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của điều dưỡng

Nội dung	$\bar{X} \pm SD$	Mức độ
Nhận định nguy cơ té ngã	3,36 $\pm$ 0,70	Trung bình
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa té ngã	3,03 $\pm$ 0,75	Trung bình
Quản lý té ngã	3,41 $\pm$ 0,56	Khá
Thực hành chung về phòng ngừa té ngã	3,26 $\pm$ 0,67	Trung bình

Kết quả nghiên cứu ghi nhận tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của điều dưỡng ở mức độ trung bình (3,26). Cụ thể, nghiên cứu ghi nhận việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa té ngã. Trong chi tiết, phòng ngừa té ngã là một trong những khía cạnh được ghi nhận có điểm trung bình thấp nhất với 3,03 và tiếp theo sau là hoạt động nhận định nguy cơ té ngã trong chăm sóc NB với điểm trung bình là 3,36. Trong khi đó, điểm trung bình của quản lý té ngã được ghi nhận cao nhất là 3,41 và được thực hiện ở mức khá.

3.3. Các yếu tố dự đoán đến thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của điều dưỡng

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hành phòng ngừa té ngã cho NB của điều dưỡng (n = 312)

Đặc điểm	R ²	β	t	p
Tuổi	0,74	0,16	2,95	0,003
Trình độ học vấn		0,30	8,79	< 0,001
Kinh nghiệm lâm sàng		0,20	3,04	0,003
Tham gia tập huấn		0,98	10,62	< 0,001

Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã trong chăm sóc NB của điều dưỡng bao gồm tuổi ($\beta = 0,16$, $p = 0,003$), trình độ học vấn ($\beta = 0,30$, $p < 0,001$), kinh nghiệm lâm sàng ($\beta = 0,20$, $p = 0,003$), tham gia tập huấn các lớp về phòng ngừa té ngã ($\beta = 0,98$, $p < 0,001$). Nghiên cứu ghi nhận các yếu tố như tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng và đặc biệt là việc tham gia các lớp tập huấn đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực hành phòng ngừa té ngã trong chăm sóc NB của điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ thực hành về phòng ngừa té ngã ở điều dưỡng khi chăm sóc NB là trung bình. Điều này cho thấy rằng trong khi điều dưỡng đang thực hiện các chiến lược phòng ngừa té ngã, vẫn còn nhiều chỗ để cải thiện trong cách tiếp cận tổng thể của họ. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đây. Các phát hiện từ bối cảnh Việt Nam đã chỉ ra điểm số thấp hơn đáng kể, được mô tả là thấp [8] và trung bình [7]. Tuy nhiên, kết quả của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của Han Y.H và cộng sự, có tỷ lệ thực hành tốt là 86,4% [4] và nghiên cứu của Cho M.Y và cộng sự (82,3% thực hành tốt) [2]. Ngược lại hoàn toàn, các nghiên cứu được tiến hành ở các quốc gia khác đã báo cáo điểm trung bình về thực hành điều dưỡng tốt liên quan đến phòng ngừa té ngã [2], [4].

Nghiên cứu cho thấy một số thực hành phòng ngừa té ngã vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Cụ thể, báo cáo tai nạn té ngã có điểm trung bình thấp (Mean = 2,49), cho thấy điều dưỡng có thể chưa nhận thức rõ vai trò của việc báo cáo, hoặc gặp khó khăn do quy trình rườm rà, thiếu rõ ràng. Quản lý NB sau khi ngã là một khía cạnh quan trọng của việc chăm sóc điều dưỡng và đòi hỏi phải tuân thủ các thông lệ dựa trên bằng chứng. Có nhiều thách thức trong việc giải quyết kịp thời các vấn đề xử lý tại chỗ khi phát hiện NB ngã. Hơn nữa, việc báo cáo các trường hợp ngã vẫn là rào cản về mặt tâm lý, cản trở nhân viên y tế cảm thấy thoải mái khi báo cáo các sự cố như vậy. Việc báo cáo không đầy đủ này ảnh hưởng đến nhận thức chung về các trường hợp ngã và cản trở các nỗ lực thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả [9]. Bên cạnh đó, giáo dục sử dụng giày dép an toàn (Mean = 2,39) cũng ít được thực hiện, dù đây là biện pháp quan trọng trong phòng ngừa té ngã, đặc biệt với NB có nguy cơ cao. Kết quả phù hợp với báo cáo của Do Thi Ha và cộng sự (2024), chỉ 71,4% điều dưỡng đảm bảo NB mang giày chống trượt phù hợp [9].

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng điều dưỡng hiếm khi thực hiện đánh giá lại thường xuyên và đánh giá lại khi điều kiện thay đổi (Mean = 2,50) trong hoạt động đánh giá các nguy cơ té ngã. Nghiên cứu cho thấy rằng phần lớn điều dưỡng đang thực hiện bước quan trọng này thường xuyên và có thể nhận ra tầm quan trọng của việc xác định rủi ro té ngã ở giai đoạn sớm nhất của quá trình chăm sóc NB. Trong khi đó, điều dưỡng hiếm khi thực hiện đánh giá lại thường xuyên và đánh giá lại rủi ro té ngã khi điều kiện NB thay đổi. Kết quả này phù hợp với một nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng 89,8% điều dưỡng thường đánh giá rủi ro té ngã cho NB khi nhập viện, và chỉ có 77,5% điều dưỡng đánh giá lại nguy cơ té ngã khi tình trạng NB thay đổi, đây là một trong những yếu kém trong đánh giá nguy cơ té ngã khi chăm sóc NB [9].

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã trong chăm sóc NB

Nghiên cứu cho thấy tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng và việc tham gia tập huấn đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng. Các điều dưỡng có trình độ học vấn cao và từng tham gia đào tạo về phòng ngừa té ngã thường hiểu rõ hơn về rủi ro, duy trì thái độ tích cực và áp dụng hiệu quả các biện pháp chăm sóc để giảm nguy cơ té ngã.

Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Albasha N và cộng sự cho thấy trình độ học vấn cao hơn liên quan đến kiến thức và thực hành tốt hơn trong phòng ngừa té ngã nhờ được đào tạo chuyên sâu và có kỹ năng tư duy phân biện [1], [9]. Tương tự, nghiên cứu của Cho M.Y và cộng sự (2020) ghi nhận rằng điều dưỡng có trên 5 năm kinh nghiệm thể hiện thái độ và thực hành tích cực hơn so với người ít kinh nghiệm [2].

Tại Bệnh viện huyện Củ Chi, điều dưỡng trong độ tuổi 30-40 có khả năng thực hành phòng ngừa té ngã tốt hơn 5,07 lần so với nhóm điều dưỡng dưới 30 tuổi ($p = 0,01$),

và những người được đào tạo/cập nhật kiến thức có khả năng thực hành đúng cao hơn 9,39 lần ($p < 0,001$) [9]. Nhìn chung, các yếu tố như tuổi, kinh nghiệm, trình độ học vấn và đào tạo đều góp phần nâng cao khả năng áp dụng các chiến lược phòng ngừa té ngã hiệu quả trong thực hành lâm sàng của điều dưỡng.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 312 điều dưỡng viên tại 4 bệnh viện quận tại thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận mức độ tuân thủ thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng hiện đang ở mức trung bình, với một số lĩnh vực quan trọng vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, đặc biệt là báo cáo tai nạn té ngã, giáo dục sử dụng giày dép an toàn và đánh giá lại nguy cơ khi tình trạng NB thay đổi. Trong 3 nhóm hoạt động, quản lý té ngã được thực hiện tốt hơn so với nhận định và phòng ngừa nguy cơ. Ngoài ra, các yếu tố như tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng và việc tham gia tập huấn có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến mức độ tuân thủ. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo liên tục và nâng cao năng lực chuyên môn để cải thiện thực hành phòng ngừa té ngã trong chăm sóc NB.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn hạn chế: thiết kế cắt ngang chỉ phản ánh thực trạng tại một thời điểm, thu thập số liệu dựa trên tự báo cáo có thể gây sai lệch, và phạm vi khảo sát giới hạn ở 4 bệnh viện tuyến quận tại thành phố Hồ Chí Minh nên khó khái quát rộng rãi. Các nghiên cứu đa trung tâm hoặc can thiệp trong tương lai sẽ giúp hoàn thiện bằng chứng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Albasha N, Curtin C, McCullagh R, Cornally N, Timmons S. Staff's insights into fall prevention solutions in long-term care facilities: a cross-sectional study. *BMC Geriatr*, 2023, 23 (1): 738. 10.1186/s12877-023-04309-x.
- [2] Cho M.Y, Jang S.J. Nurses' knowledge, attitude, and fall prevention practices at south Korean hospitals: a cross-sectional survey. *BMC Nurs*, 2020, 19 (1): 108. 10.1186/s12912-020-00502-8.
- [3] Dykes P.C, Khasnabish S et al. Development and validation of a fall prevention efficiency scale. *J Patient Saf*, 2022, 18 (2): 94-101. 10.1097/PTS.0000000000000860.
- [4] Han Y.H, Kim H.Y, Hong H.S. The effect of knowledge and attitude on fall prevention activities among nursing staff in long-term care hospitals. *Open Journal of Nursing*, 2020, 10 (07): 676-692. 10.4236/ojn.2020.107049.
- [5] Mikos M, Banas T, Czerw A, Banas B, Strzepek L, Curylo M. Hospital inpatient falls across clinical departments. *Int J Environ Res Public Health*, 2021, 18 (15): 8167. 10.3390/ijerph18158167.
- [6] Kim S.H, Seo J.M. Geriatric hospital nurses' knowledge, attitude toward falls, and fall prevention ac-

- activities. *Journal of Korean Gerontological Nursing*, 2017, 19 (2): 81-91.
- [7] Phan Hồng Thủy, Nguyễn Thị Nhấn, Faye Irene Hummel. Kiến thức và sự tự tin của điều dưỡng trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2022, 519 (10): 212-221.
- [8] Quang Tri Le, Huong Giang Tran Thi et al. An assessment of the nurses' knowledge and practices of inpatient fall prevention. *International Archives of Medicine*, 2020, 13 (6): 1-6.
- [9] Do Thi Ha, Vo Thi Khuyen. Fall risk prevention: related factors to nurses' practice at Cu Chi district Hospital. *Vietnam Medical Journal*, 2024, 544 (2): 219-227. <https://doi.org/10.51298/vmj.v544i2.11968>.

